TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 182/2019/QĐST-HNGĐ *B, ngày 28 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 202/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/01/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Đinh Tú A** – sinh năm 1977.

Ông **Nguyễn Duy H** – sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Tú A và ông Nguyễn Duy H tự nguyện kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 30 ngày 20/3/2003 nên căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay bà Đinh Tú A và ông Nguyễn Duy H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Khi ly hôn, bà Đinh Tú A và ông Nguyễn Duy H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 13/11/2004 cho bà Đinh Tú A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung một lần với số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Bà

Đinh Tú A đã nhận đủ số tiền ông H cấp dưỡng nuôi con chung một lần là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Đinh Tú A và ông Nguyễn Duy H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm cấn trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003880 ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Tú A và ông Nguyễn Duy H đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Khi ly hôn bà Đinh Tú A và ông Nguyễn Duy H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 13/11/2004 cho bà Đinh Tú A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung một lần với số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Bà Đinh Tú A đã nhận đủ số tiền ông H cấp dưỡng nuôi con chung một lần là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Đinh Tú A và ông Nguyễn Duy H không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đinh Tú A và ông Nguyễn Duy H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm cấn trừ số

tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003880 ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

Loan Trần Hải Yến